

Bản án: 83/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/4/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn
2. Ông Trần Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 731/2021/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Ch, sinh năm 1982; (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn Mộng, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2020 và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ch trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim Ch và ông Bùi Văn M, do quen biết nhau năm 2001 và hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L,

tỉnh An Giang được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 226, ngày 15/6/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 17 năm. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, nguyên nhân do ông M thường xuyên nhậu nhẹt, thiếu quan tâm, chăm sóc gia đình, gia đình ngày càng khó khăn và thường xuyên cãi vã nhau thậm chí còn xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù bà nói với ông M nhiều lần nhưng ông M vẫn không sửa đổi. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Bùi Văn M.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Kim Ch và ông Bùi Văn M có 02 (hai) con chung tên Bùi Hoàng Ph, sinh ngày 07/8/2003 và Bùi Thị Kim Ng, sinh ngày 30/10/2009 bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ch trình bày, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ch vẫn không thay đổi nội dung yêu cầu và nội dung đã trình bày tại các phiên hòa giải, bà cho rằng đến nay tình cảm vợ chồng không còn, bà không còn chút tình cảm nào với ông M nên bà yêu cầu ly hôn với ông Bùi Văn M, về con chung tên Bùi Hoàng Ph, sinh ngày 07/8/2003 và Bùi Thị Kim Ng, sinh ngày 30/10/2009 bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Ch xác định không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử và nghị án phù hợp quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Lê Thị Kim Ch với ông Bùi Văn M là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[2] Nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ch có đơn đề ngày 29/3/2021 xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Quá trình giải quyết, Bị đơn ông Bùi Văn M vắng mặt và không tham gia phiên tòa đến lần thứ hai không lý do, Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết công

khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Lê Thị Kim Ch và ông Bùi Văn M theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim Ch với ông Bùi Văn M kết hôn lần thứ nhất, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh An Giang được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 226, ngày 15/6/2003, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay vợ chồng bà Ch và ông M phát sinh mâu thuẫn, bà Ch xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp các qui định của pháp luật tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Bà Ch trình bày, giữa bà với ông M về thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, Hội đồng xét xử xét thấy, trong cuộc sống chung bà Ch và ông M đã có phát sinh mâu thuẫn một thời gian dài và ngày càng trầm trọng do ông M thường xuyên nhậu nhẹt, thiếu quan tâm gia đình và chăm sóc con và thường xuyên cãi vã nhau thậm chí còn xúc phạm lẫn nhau. Bà thường xuyên nói với ông M nhiều lần nhưng ông M vẫn không sửa đổi, thường xuyên bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp và không có tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải bà Ch vẫn kiên quyết ly hôn vì đã chịu đựng thời gian qua tòa án có giải thích cho bà Ch để tạo điều kiện cho ông M hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà Ch vẫn kiên quyết xin ly hôn với ông Mộng. Riêng ông M mặc dù biết bà Ch ly hôn nhưng vẫn không có ý kiến đổi với yêu cầu của bà Ch cho thấy ông M không có quan tâm đến việc hàn gắn gia đình với bà Chi. Do tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Mộng.

[5] Ông Bùi Văn M không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện của bà, cũng không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông đã từ chối quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bị đơn. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa bà Ch và ông M trong cuộc sống hôn nhân đã kéo dài một thời gian, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của bà Ch và ông M đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim Ch.

[6] Về con chung: Bà Lê Thị Kim Ch và ông Bùi Văn M có 02 (hai) con chung tên Bùi Hoàng Ph, sinh ngày 07/8/2003 và Bùi Thị Kim Ngân, sinh ngày 30/10/2009, lời khai của bà Ch phù hợp với giấy khai sinh số 231/GKS-BS ngày 05/10/2000; giấy khai sinh số 233/GKS-BS ngày 05/10/2000. Do thời gian qua bà Ch là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Phúc và cháu Ngân nên xét về quyền lợi mọi mặt của con và để ổn định về sinh hoạt, mặt tâm lý cho cháu Ph và cháu Ng. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Bùi Hoàng Ph, sinh ngày

07/8/2003 và Bùi Thị Kim Ng, sinh ngày 30/10/2009 cho bà Lê Thị Kim Ch được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Kim Ch không yêu cầu ông Bùi Văn M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Do ông Bùi Văn M không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Nếu sau này khi nào các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim Ch phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 8 và Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Xử vắng mặt bà Lê Thị Kim Ch và ông Bùi Văn M.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Ch ly hôn với ông Bùi Văn M.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Kim Ch và ông Bùi Văn M có 02 (hai) con chung tên Bùi Hoàng Ph, sinh ngày 07/8/2003 và Bùi Thị Kim Ng, sinh ngày 30/10/2009.

Giao cháu Bùi Hoàng Ph, sinh ngày 07/8/2003 và Bùi Thị Kim Ng, sinh ngày 30/10/2009 cho bà Lê Thị Kim Ch tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Theo quy định của pháp luật, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi. Bà Ch không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà Ch biết: Bà cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con không cố định.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Kim Ch phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007762, ngày 11/11/2020 của Ch cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Kim Ch với ông Bùi Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.Long Xuyên;
- Ch cục THADS Tp.Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyền